

# Quản lý nhà nước

STATE MANAGEMENT REVIEW

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA  
NATIONAL ACADEMY OF PUBLIC ADMINISTRATION



NĂM  
**75**

Ngày Thương binh - Liệt sỹ  
(27/7/1947 - 27/7/2022)

- \* THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
- \* XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN BỘ CHỈ SỐ QUẢN TRỊ QUỐC GIA

318

7/2022



## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Đặng Xuân Hoan, Chủ tịch  
TS. Nguyễn Quang Vinh, Ủy viên Thường trực  
PGS.TS. Triệu Văn Cường, Ủy viên  
TS. Nguyễn Đăng Quế, Ủy viên  
GS.TS. Nguyễn Đăng Thành, Ủy viên  
GS.TS. Đinh Văn Tiến, Ủy viên  
PGS.TS. Lưu Kiếm Thanh, Ủy viên  
PGS.TS. Lê Thị Vân Hạnh, Ủy viên  
PGS.TS. Lương Thanh Cường, Ủy viên  
PGS.TS. Đặng Khắc Ánh, Ủy viên  
PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Hải, Ủy viên  
PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu, Ủy viên  
PGS.TS. Nguyễn Hoàng Hiến, Ủy viên  
PGS.TS. Hoàng Mai, Ủy viên  
PGS.TS. Trần Thị Diệu Oanh, Ủy viên  
PGS.TS. Huỳnh Văn Thới, Ủy viên  
PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Vân, Ủy viên

## TỔNG BIÊN TẬP

Nguyễn Quang Vinh

## PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Tạ Quang Tuấn  
Nguyễn Toàn Thắng

## THƯ KÝ TÒA SOẠN

Nguyễn Thị Hồng Ngọc

## TÒA SOẠN

73 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 38359958;  
024. 37735790; 024. 37735764  
Email: tcquanlynhanuoc93@gmail.com  
Http://www.quanlynhanuoc.vn

## MỤC LỤC

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

#### **Võ Minh Lương**

Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng **3**

#### **Nguyễn Văn Thành - Đặng Thành Lê**

Xây dựng và hoàn thiện bộ chỉ số quản trị quốc gia **8**

#### **Ngô Thành Can**

Hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương  
trong bối cảnh mới **13**

#### **Trương Cộng Hòa - Bùi Thị Phương Hạ**

Bàn thêm về khái niệm phân cấp, phân quyền **19**

#### **Hà Mai Anh**

Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục, bồi dưỡng  
đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức **24**

#### **Nguyễn Thanh Bình**

Chuyển đổi số hướng đến kinh tế số  
và việc vận dụng vào các doanh nghiệp Việt Nam **30**

#### **Lại Thu Thủy**

Phát triển khoa học - công nghệ để thực sự  
giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp đổi mới đất nước **35**

#### **Hoàng Thị Bích Phương - Nguyễn Văn Nhật**

Phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay **40**

#### **Lê Thị Hạnh**

Đổi mới các khâu trong công tác cán bộ  
đối với ngành Tổ chức xây dựng Đảng **45**

#### **Đỗ Thị Vui**

Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện  
chính sách đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số **50**

#### **Bùi Thị Mai Đông**

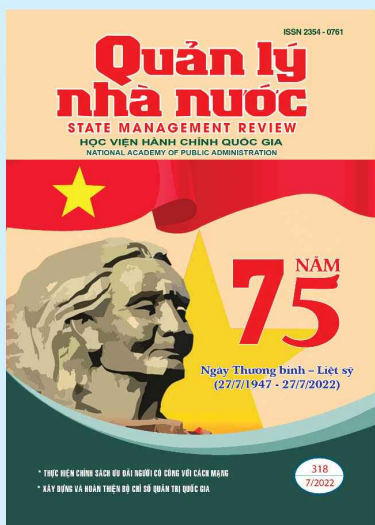
Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá  
kết quả thực hiện công việc của chủ tịch,  
phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã **55**

#### **Tạ Quang Ngọc**

Nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án **59**

#### **Phí Mạnh Cường**

Pháp luật về hợp đồng trong thương mại điện tử **65**



## VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

- ◆ Số 60/1 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- ◆ Số 02, Trương Quang Tuấn, TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- ◆ Số 201 Phan Bội Châu, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Giấy phép xuất bản số 319/GP-BTTTT ngày 21/7/2020

In và gia công tại Công ty TNHH In & TM Trường Xuân

Giá: 30.000đ

<b>Nguyễn Thị Chinh</b>	Quản lý tài liệu lưu trữ số trong cơ quan nhà nước	69
<b>Hoàng Văn Thanh</b>	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về lưu trữ tư	74
<b>Nguyễn Lương Khương</b>	Về tiêu chí đánh giá, quản lý và sử dụng tài sản công	78
<b>Nguyễn Khánh Ly</b>	Nâng cao trách nhiệm của người sử dụng đất trong việc sử dụng đất đai hiệu quả	83

## THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

<b>Nguyễn Văn Minh</b>	Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017 - 2022	89
<b>Nguyễn Thị Tuyết Mai</b>	Cải cách hành chính nhà nước theo hướng xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số ở tỉnh Bình Phước	95
<b>Trịnh Hoàng Minh</b>	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cấp xã trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở Thanh Hóa	98
<b>Phan Nhật Thanh - Vũ Thị Hồng Diệp</b>	Thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong khu vực công - từ thực tiễn tỉnh Hải Dương	102
<b>Thái Thị Minh Phụng</b>	Đắk Lắk từng bước cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	106
<b>Trịnh Văn Hồng</b>	Vĩnh Phúc phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch	110

## NHÌN RA NƯỚC NGOÀI

<b>Tạ Thị Ngọc Bích</b>	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam	113
<b>TỔ CHỨC VÀ CÁC TRƯỜNG HÀNH CHÍNH TRÊN THẾ GIỚI</b>		
<b>Hoàng Thị Cường</b>	Viện Quốc gia về nghiên cứu địa phương (INET) của Cộng hòa Pháp	118

## KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ HÀNH CHÍNH

<b>Đỗ Thị Thu Huyền</b>	Yêu cầu và kỹ thuật soạn thảo một số nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh	122
-------------------------	---	-----

# PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

PHÍ MẠNH CƯỜNG\*

*Hợp đồng trong thương mại điện tử (hợp đồng điện tử) là một loại hợp đồng trong lĩnh vực thương mại nên cũng có bản chất là sự tự nguyện bày tỏ ý chí và thống nhất ý chí giữa các bên chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể đối với nhau trong các giao dịch thương mại điện tử. Do đó, mối quan hệ giữa pháp luật hợp đồng điện tử với pháp luật về hợp đồng thương mại cũng tương tự như mối quan hệ giữa pháp luật thương mại điện tử và pháp luật thương mại truyền thống.*

*Từ khóa: Pháp luật; hợp đồng; thương mại điện tử; hợp đồng điện tử.*

*Contract in e-commerce (e-contract) is a type of contract in the field of commerce and, in a nutshell, an expression of will and agreement of will between the subjects on a voluntary basis in order to establish, change, or terminate the legal rights and obligations of the subjects on each other in e-commerce transactions. Therefore, the relationship between the legislation on e-contract and the legislation on commercial contract is similar to the relationship between the legislation on e-commerce and the legislation on traditional commerce.*

*Keywords: Legislation; contract; e-commerce; e-contract.*

NGÀY NHẬN: 20/5/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/6/2022

NGÀY DUYỆT: 18/7/2022

## 1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng điện tử

*Một là, quy định về nhận diện hợp đồng điện tử.*

Giống như trong giao dịch thương mại truyền thống, các giao dịch trong môi trường điện tử cũng được thể hiện ra bên ngoài dưới hình thức là hợp đồng. Hợp đồng được giao kết trong thương mại điện tử (TMĐT) được gọi là hợp đồng điện tử (HĐĐT). Vì vậy, bản chất của HĐĐT cũng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ (quy định tại Điều 385 Bộ luật Dân sự năm 2015). HĐĐT là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên chủ thể

trong giao dịch TMĐT nên pháp luật của Việt Nam cũng như pháp luật của các quốc gia trên thế giới đều có các quy định liên quan đến hợp đồng TMĐT. Do các đặc trưng của hợp đồng trong các giao dịch TMĐT mà HĐĐT ở Việt Nam bên cạnh việc bị điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự, Luật Giao dịch điện tử còn chịu sự điều chỉnh tại Điều 4 Luật Thương mại năm 2005.

Ở Việt Nam, HĐĐT được quy định cụ thể trong Luật Giao dịch điện tử năm 2005, theo đó, HĐĐT là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của

\* ThS, Trường Đại học Mở - Địa chất

*Luật Giao dịch điện tử* (Điều 33 *Luật Giao dịch điện tử* năm 2005).

Hiện nay, Liên hiệp quốc và pháp luật của các nước trên thế giới đều có quy định về vấn đề này, cụ thể: theo *Luật mẫu về TMĐT* của Liên hiệp quốc, trong khuôn khổ hình thành hợp đồng, trừ trường hợp các bên chủ thể có thỏa thuận khác, một đề nghị giao kết hợp đồng và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng có thể được thể hiện bằng thông điệp dữ liệu. Trường hợp một thông điệp dữ liệu được sử dụng trong quá trình hình thành hợp đồng, hợp đồng đó sẽ không bị từ chối tính hợp lệ hoặc tính thực thi chỉ vì lý do là một thông điệp dữ liệu<sup>1</sup>.

Quy định tại *Luật TMĐT* của Ma-lai-xi-a, trong quá trình hình thành hợp đồng, đề nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thu hồi đề nghị giao kết hợp đồng hoặc bất kỳ thông tin liên quan đều có thể được thể hiện bằng thông điệp dữ liệu. Một hợp đồng sẽ không bị từ chối tính hiệu lực hoặc tính thực thi chỉ vì lý do thông điệp dữ liệu được sử dụng để hình thành hợp đồng đó<sup>2</sup>.

*Luật Giao dịch điện tử* của My-an-ma, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, đề nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng và các yêu cầu khác có thể được thực hiện bằng công nghệ điện tử<sup>3</sup>.

*Luật TMĐT* của Phi-líp-pin quy định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, đề nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng và các yếu tố khác theo quy định của pháp luật để hình thành hợp đồng có thể được thể hiện thông qua phương tiện điện tử hoặc bằng thông điệp dữ liệu. Hợp đồng sẽ không bị từ chối tính hợp lệ hoặc tính khả thi trên cơ sở duy nhất là hợp đồng được tồn tại dưới dạng một thông điệp dữ liệu<sup>4</sup>.

Theo *Luật Giao dịch điện tử* của Xinh-ga-po, trong bối cảnh của việc hình thành hợp đồng, đề nghị giao kết hợp đồng và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng có thể được

thể hiện thông qua các phương tiện truyền thông điện tử. Trường hợp một thông điệp dữ liệu được sử dụng trong việc hình thành một hợp đồng và hợp đồng này sẽ không bị từ chối tính hợp lệ hoặc tính khả thi vì lý do duy nhất là được thể hiện dưới hình thức một thông điệp dữ liệu<sup>5</sup>.

Trong quy định Chỉ thị của Liên minh châu Âu (EU), các quốc gia thành viên phải bảo đảm hệ thống pháp luật của mình cho phép các hợp đồng được ký kết bằng các phương tiện điện tử. Các quốc gia thành viên phải bảo đảm các yêu cầu pháp lý áp dụng cho hợp đồng cũng không gây trở ngại cho việc sử dụng các HĐĐT hoặc không làm cho các hợp đồng đó bị tước hiệu lực pháp luật do các phương tiện điện tử đã được thực hiện.

Tuy nhiên, các quốc gia thành viên có thể áp dụng trường hợp ngoại lệ đối với một số loại hợp đồng như: hợp đồng chuyển nhượng quyền đối với bất động sản, hợp đồng có sự tham gia của tòa án hoặc của các cơ quan công quyền, hợp đồng được điều chỉnh bởi luật về gia đình, luật về thừa kế...<sup>6</sup>. Quy định trong *Luật Giao dịch điện tử* thống nhất của Hoa Kỳ, hợp đồng là toàn bộ nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ các bên liên quan, thỏa thuận bị điều chỉnh bởi luật giao dịch điện tử thống nhất và các luật có liên quan khác<sup>7</sup>. Theo *Luật Hợp đồng* của Trung Quốc, hợp đồng mẫu được sử dụng trong *Luật Hợp đồng* là bất kỳ hình thức nào nhằm cung cấp thông tin trong hợp đồng có khả năng sao chép dưới hình thức hữu hình như văn bản thỏa thuận, thư hoặc văn bản điện tử (bao gồm telegram, telex, fax, trao đổi dữ liệu điện tử và thư điện tử)<sup>8</sup>.

Căn cứ vào quy định trong pháp luật của các nước thì HĐĐT cũng có bản chất của hợp đồng nói chung là sự thỏa thuận giữa các bên chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ pháp lý. Tuy nhiên, hình thức của sự thỏa thuận có sự khác nhau giữa HĐĐT và hợp đồng truyền thống. Nếu sự thỏa thuận trong hợp đồng

truyền thống được thể hiện thông qua việc các bên chủ thể của quan hệ hợp đồng cùng nhau bàn bạc và thống nhất nội dung của quan hệ hợp đồng (có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp) thì trong HĐĐT, sự thỏa thuận của các bên chủ thể trong quan hệ hợp đồng ở một số trường hợp chỉ là cái kích chuột vào một biểu tượng trên trang web TMĐT (nhấn vào nút “đồng ý” hoặc “tôi đồng ý” trên các trang web bán hàng)<sup>9</sup>. Bên cạnh việc đưa ra khái niệm về HĐĐT thì pháp luật của các nước cũng có các quy định cụ thể về giá trị pháp lý của HĐĐT.

Ở Việt Nam, mặc dù, *Luật Giao dịch điện tử* không phải là văn bản pháp lý đầu tiên thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng được giao kết bằng thông điệp dữ liệu nhưng đây là văn bản luật đầu tiên quy định cụ thể và trực tiếp về khái niệm HĐĐT, giá trị pháp lý của HĐĐT cũng như giá trị pháp lý của thông báo trong giao kết và thực hiện HĐĐT. Điều này đã làm rõ nét hơn về cơ sở pháp lý cũng như củng cố thêm niềm tin của các chủ thể trong các giao dịch TMĐT.

*Hai là, chủ thể của HĐĐT.*

Ngoài hai bên chủ thể là bên đề nghị giao kết hợp đồng và bên chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng như trong các giao dịch thương mại truyền thống thì trong các giao dịch TMĐT đã xuất hiện loại chủ thể thứ ba. Chủ thể thứ ba là các nhà cung cấp dịch vụ, tổ chức chứng thực<sup>10</sup>. Vì vậy, chủ thể thứ ba trong các giao dịch TMĐT đóng vai trò quan trọng trong các giao dịch TMĐT. Các nhà cung cấp dịch vụ và tổ chức chứng thực có nhiệm vụ chuyển đi, lưu giữ các thông tin giữa các bên tham gia giao dịch TMĐT, đồng thời, họ cũng xác nhận độ tin cậy của các thông tin trong các giao dịch TMĐT. Các chủ thể này còn có vai trò quan trọng trong việc tạo ra các điều kiện an toàn cho các giao dịch, tạo lập và củng cố lòng tin của các chủ thể giao dịch đối với nhau, đặc biệt là trong các trường hợp các bên chủ thể giao dịch ở cách xa nhau hoặc chưa từng quen biết

nhau. Chủ thể thứ ba không tham gia trực tiếp vào quá trình đàm phán, giao kết và thực hiện HĐĐT mà chỉ tham gia với tư cách là bên hỗ trợ bảo đảm tính hiệu quả cho HĐĐT<sup>11</sup>.

Ngoài ra, chủ thể của hợp đồng TMĐT phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật như đối với chủ thể trong hợp đồng thương mại truyền thống.

## 2. Một số hạn chế của pháp luật về hợp đồng trong thương mại điện tử

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, có thể nhận thấy pháp luật về hợp đồng TMĐT còn có các hạn chế sau:

(1) Theo quy định của pháp luật Việt Nam, ngoài hai chủ thể như trong hợp đồng thương mại truyền thống, HĐĐT còn xuất hiện chủ thể thứ ba. Về mặt pháp lý, chủ thể thứ ba này không được coi là chủ thể của quan hệ HĐĐT mà chỉ là chủ thể tạo ra cơ sở hạ tầng, các điều kiện bảo đảm cho quá trình giao kết HĐĐT. Về mặt kỹ thuật, chủ thể thứ ba này có thể làm ảnh hưởng đến quá trình giao kết cũng như nội dung của HĐĐT. Tuy nhiên, pháp luật của Việt Nam lại không có quy định ràng buộc trách nhiệm pháp lý của chủ thể thứ ba đối với các bên chủ thể của HĐĐT khi làm ảnh hưởng (cố ý hoặc vô ý) đến quá trình giao kết hoặc nội dung của HĐĐT.

(2) Trong *Luật Giao dịch điện tử* năm 2005, HĐĐT được quy định từ Điều 33 - 38. Tuy nhiên, các điều luật nêu trên không có điều nào quy định trực tiếp, cụ thể về HĐĐT vô hiệu. Góc độ tiếp cận của bài viết, HĐĐT chỉ là một loại hợp đồng thì các vấn đề pháp lý liên quan đến sự vô hiệu của hợp đồng truyền thống cũng được áp dụng đối với HĐĐT. Với cách tiếp cận này thì việc xem xét HĐĐT vô hiệu và việc xử lý HĐĐT vô hiệu đều được căn cứ vào các quy định của *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

HĐĐT được giao kết dựa trên nền tảng kỹ thuật của công nghệ thông tin và truyền thông nên yếu tố kỹ thuật có ảnh hưởng rất lớn đến HĐĐT. Như vậy, quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay sẽ tạo ra những hạn

chế khi hợp đồng được hình thành do lỗi kỹ thuật (do lỗi hệ thống, do vi-rút hoặc do tấn công mạng) làm HĐĐT vô hiệu vì vi phạm các quy định hình thức hoặc nội dung của hợp đồng không phản ánh đúng ý chí của các bên trong quá trình giao kết hợp đồng. Những hạn chế này càng trở nên nghiêm trọng khi TMĐT ngày một phát triển (doanh nghiệp áp dụng công nghệ tự động trong các giao dịch TMĐT).

**3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng điện tử**

*Một là, về chủ thể trong quan hệ hợp đồng TMĐT.*

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, ngoài hai chủ thể như trong hợp đồng thương mại truyền thống, HĐĐT còn có chủ thể thứ ba. Tuy nhiên, pháp luật của nước ta lại không có quy định ràng buộc trách nhiệm pháp lý của chủ thể thứ ba đối với các bên chủ thể của HĐĐT khi làm ảnh hưởng (cố ý hoặc vô ý) đến quá trình giao kết hoặc nội dung của HĐĐT. Điều này đã tạo ra hạn chế đối với các bên chủ thể khi giao kết HĐĐT. Về vấn đề này, pháp luật Việt Nam cần có các quy định cụ thể để ràng buộc trách nhiệm của chủ thể thứ ba thông qua việc quy định quy chuẩn về hạ tầng (yêu cầu đối với phần cứng, phần mềm và đường truyền) cũng như quy chế tiếp cận thông tin của chủ thể thứ ba nhằm bảo vệ hữu hiệu quyền và lợi ích hợp pháp của các bên chủ thể khi giao kết HĐĐT.

*Hai là, về hợp đồng TMĐT vô hiệu.*

Pháp luật Việt Nam chưa có các quy định cụ thể về vấn đề HĐĐT vô hiệu. Với cách tiếp cận, HĐĐT chỉ là một loại hợp đồng thì các trường hợp vô hiệu của hợp đồng truyền thống cũng được áp dụng đối với HĐĐT. Tuy nhiên, HĐĐT được giao kết dựa trên nền tảng kỹ thuật của công nghệ thông tin và truyền thông nên yếu tố kỹ thuật có ảnh hưởng rất lớn đến HĐĐT. Như vậy, quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay sẽ tạo ra những hạn chế khi hợp đồng được hình thành do lỗi kỹ thuật (do vi-rút hoặc do tấn công mạng). Những hạn chế này càng trở

nên nghiêm trọng khi TMĐT ngày một phát triển (doanh nghiệp áp dụng công nghệ tự động trong các giao dịch TMĐT).

Bên cạnh các vấn đề nêu trên, các hợp đồng vô hiệu có thể có sự khác nhau về tính chất và mức độ ảnh hưởng đến các lợi ích mà pháp luật cần bảo vệ<sup>12</sup>. Về vấn đề này, pháp luật Việt Nam cần có quy định cụ thể về HĐĐT vô hiệu, đặc biệt là do các yếu tố về mặt kỹ thuật. Cũng tương tự như vấn đề HĐĐT vô hiệu, pháp luật của Việt Nam về giao kết hợp đồng trên trang web TMĐT cũng không có các quy định về thay đổi, rút lại hoặc hủy bỏ đề nghị giao kết hợp đồng, từ đó đã tạo ra những rủi ro nhất định đối với các chủ thể thực hiện giao dịch TMĐT, do vậy, cần bổ sung các quy định cụ thể rõ hơn trong về thay đổi, rút lại hoặc hủy bỏ đề nghị giao kết hợp đồng□

**Chú thích:**

1. Article 11 of the Model Law on Electronic Commerce 1996 of UNCITRAL.
2. Section 7 of the Electronic Commerce Act 2006 of Malaysia.
3. Article 21 of the Electronic Transactions Law 2004 of Myanmar.
4. Section 16 of the Electronic Commerce Act 2000 of Philippines.
5. Section 11 of the Electronic Transactions Act 2010 of Singapore.
6. Article 9 of the Directive 2000/31/EC.
7. Section 2 of the Uniform Electronic Transaction Act 1999 of the USA.
8. Article 11 of the Contract Law 1999 of China.
9. Hà Vy. *Pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam*. Luận văn Thạc sỹ Luật học, 2015, tr. 46.
10. Đào Anh Tuấn. *Quản lý nhà nước về thương mại điện tử*. Luận án tiến sỹ Quản lý kinh tế, 2013, tr. 21.
11. Trần Văn Biên. *Hợp đồng điện tử theo pháp luật Việt Nam*. H. NXB Tư pháp, 2012, tr. 58.
12. Nguyễn Thị Dung. *Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư - Những vấn đề pháp lý cơ bản*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2008, tr. 48.